

Bản án số: 02/2021/HC-PT

Ngày: 21 - 10 - 2021

*V/v “Khiếu kiện quyết định  
hành chính, hành vi hành chính”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Đức Long và ông Nguyễn Văn Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2021/TLPT-HC ngày 12/7/2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính”

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HCST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2021/QĐPT-HC ngày 06 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 186/QĐ-PT ngày 24/8/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 612/TB-TA ngày 21/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Đoàn Hùng C, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, ông Đặng Văn L, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phòng quản lý đô thị thị xã B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, do ông Trần Việt C1, Đội trưởng Đội quy tắc đô thị tham gia tố tụng theo ủy quyền của Trưởng phòng Quản lý đô thị thị xã B, có mặt.

- Ông Hoàng Văn Đ, nguyên Chủ tịch UBND xã Q nay là Phó Bí thư TT Đảng ủy xã Q, có mặt.

4. *Người làm chứng:* - Ông Trần Đình C2, cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Q1, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Ông Ngô Ngọc C, nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Q, nay là Chủ tịch Hội nông dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

5. *Người kháng cáo:* Ông Đoàn Hùng C - Là người khởi kiện trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản đối thoại và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:* Năm 1995, Ủy ban nhân dân xã Q tổ chức bán đấu giá các ki ốt tại chợ Tr, xã Q, ông đã mua hai ki ốt số 8 + 9 tại chợ Tr và được Ủy ban nhân dân xã Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ki ốt vào ngày 26 tháng 02 năm 1996 với diện tích 13,6m<sup>2</sup>, loại nhà ki ốt cấp 4, thời hạn sử dụng lâu dài.

Năm 2012, Ủy ban nhân dân xã Q tổ chức chuyển chợ sang vị trí mới, đổi tên thành chợ H thuộc đất Ủy ban nhân dân xã Q quản lý. Ông Hoàng Văn Đ, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q buộc ông phải nhận các ki ốt mới với thời hạn sử dụng là 20 năm và ra quyết định một thẻ đổi được một dầm trong chợ mới. Do thời hạn sử dụng ki ốt từ lâu dài sang thời hạn sử dụng 20 năm và người một ki ốt đổi được một quầy, người hai ki ốt cũng đổi được một quầy nên ông không đồng ý, ngày 02 tháng 8 năm 2013 ông đã khiếu kiện lên Ủy ban nhân dân xã Q. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, ông Đậu Minh Ng chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Q buộc ông phải chấp nhận thời hạn 20 năm thì mới được nhận 02 quầy trong chợ H. Do vậy Ủy ban nhân dân xã Q buộc Ông phải chấp nhận thời hạn 20 năm thì được nhận 02 quầy. Không chấp nhận với điều kiện này của Ủy ban nhân dân xã nên Ông khiếu kiện đến các ban ngành liên quan từ năm 2012 cho đến nay, đi từ cấp xã đến Trung ương nhưng các cơ quan ban ngành chưa có kết luận sự việc.

Năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Q cùng Phòng quản lý đô thị thị xã B tổ chức cuộc họp vào ngày 14 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, buộc ông chấp nhận thời hạn quầy mới là 20 năm, 02 ki ốt số 8 và 9 tại chợ Tr cũ sẽ giải phóng mặt bằng để trả lại đất cho Nhà nước. Ông trình bày đang làm các thủ tục khiếu kiện nên hàng hóa vẫn để trong ki ốt 8 và 9, nếu cưỡng chế thì phải có sự chứng kiến của ông. Sau cuộc họp, Ủy ban nhân dân xã Q và Phòng quản lý đô thị tự ý thuê người tháo dỡ hai ki ốt lúc nào gia đình ông cũng không biết, ông không biết và nhận được văn bản và Quyết định cưỡng chế nào, các tài sản ông để trong ki ốt giờ không biết ở đâu. Hành vi tự ý tháo dỡ hai ki ốt của ông không có kê biên tài sản và chứng kiến của ông là trái với quy định của pháp luật.

Sau khi biết thông tin 02 ki ốt của mình bị tháo dỡ, ông đã làm đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân xã Q, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Q đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 26/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019, với nội dung là Ủy ban nhân dân xã không liên quan gì đến việc cưỡng chế. Trong lúc chủ trương và quyết định chuyển chợ từ chợ Trường cũ lên chợ mới H là do Ủy ban nhân dân xã Q chủ trì.

Vì không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân xã Q, hành vi tự ý tháo dỡ hai ki ốt 8 và 9 gây thiệt hại về tài sản nên ông đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính số 26/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q và hành vi hành chính tự ý tháo dỡ 02 ki ốt 8 và 9 tại chợ Tr, vì quyết định và hành vi trên đã tác động, ảnh hưởng đến ông, đó là: Quy trình cưỡng chế trái pháp luật, gây thiệt hại tài sản trong 02 ki ốt 08 và 09, gồm 05 cây vàng SJC, 20.000.000 tiền Việt Nam đồng, hàng hóa và đồ dùng cá nhân khoảng 10.000.000 Việt Nam đồng; số tiền mất thu nhập đối với 01 ki ốt để kinh doanh từ ngày 09 tháng 8 năm 2012 (Thời gian chuyển chợ) đến lúc được giao quầy mới tại chợ H, số tiền mất thu nhập của vợ chồng ông đối với 01 ki ốt chưa được giao là 500.000 đồng/02 vợ chồng/ngày kể từ khi chuyển chợ cho đến nay; các thiệt hại này do Ủy ban nhân dân xã Q và phòng Quản lý đô thị thị xã B phải bồi thường.

+ Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Q chuyển đổi một ki ốt còn lại tại chợ Tr cũ chưa được cấp mới tại chợ H, thời hạn sử dụng lâu dài theo như chứng nhận quyền sử dụng ki ốt tại chợ Tr cũ.

*- Trong quá trình tố tụng, người bị kiện - Chủ tịch UBND xã Q trình bày:*

Chợ Tr cũ của xã Q được đầu tư xây dựng năm 1995, hình thức xây dựng các ki ốt bằng vật liệu gạch bờ rô xi măng, trong đó có các ki ốt để tiêu thương buôn bán với hình thức đấu giá từng ki ốt, hàng tháng Ủy ban nhân dân xã thực hiện thu lệ phí, thuế đất ki ốt mỗi tháng 12.000 đồng và duy trì hoạt động đều đặn. Chợ H nằm trong quy hoạch tổng thể của thị tứ H. Qua lấy ý kiến, được người dân đồng tình cao và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2005. Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp tỉnh, huyện và dự án miền Trung đầu tư xây dựng hoàn thành vào tháng 6 năm 2013, được ban chấp hành Đảng bộ xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch để chuyển chợ về vị trí mới xây để hoạt động kinh doanh nhằm giải phóng ùn tắc giao thông vì chợ cũ hoạt động trên đường liên xã đi qua giữa chợ. Ủy ban nhân dân xã Q xin ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thanh lý tài sản về việc thanh lý tài sản cố định, quyết định số 1689/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Q, các ki ốt tại chợ Trường được Hội đồng thanh lý xác định đã hết thời hạn sử dụng, giá trị bằng không.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã nhiều lần mời các hộ kinh doanh tại ki ốt chợ Trường cũ làm việc và được sự đồng ý của các chủ ki ốt nhất trí chuyển từ chợ Tr cũ lên chợ H, còn lại ông C không đồng ý với lý do, thời gian sử dụng ki ốt phải lâu dài chứ không phải 20 năm. Mặc dù vậy ông C cũng đã nhận một quầy tại chợ H để kinh doanh từ năm 2013 đến nay. Đối với các yêu cầu của ông C đưa ra, người bị kiện có ý kiến như sau:

+ Đối với yêu cầu của ông Đoàn Hùng C về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 26/QĐ-UBND: Người bị kiện không nhất trí, vì Quyết định trên Ủy

ban nhân dân xã đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, căn cứ rõ ràng.

+ Đối với ông C cho rằng Ủy ban nhân dân xã tổ chức cưỡng chế gây thiệt hại tài sản cho ông và buộc bồi thường thiệt hại, Ủy ban nhân dân xã không nhất trí: Người bị kiện khẳng định Ủy ban nhân dân xã không tổ chức cưỡng chế nên không thể cung cấp văn bản cho ông C theo yêu cầu, việc cắt khóa không phải là cưỡng chế tháo dỡ, Ủy ban nhân dân xã chỉ chứng kiến và xác nhận không có tài sản trong quầy của ông Cường nên yêu cầu của ông C là không có căn cứ.

+ Đối với yêu cầu buộc cấp lại các ki ốt với thời hạn sử dụng lâu dài chứ không phải thời hạn 20 năm: Vấn đề này Ủy ban nhân dân xã Q thực hiện theo Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q chứ Ủy ban nhân dân xã Q không có quyền quyết định nên không có thẩm quyền để giải quyết theo yêu cầu của ông Cường.

+ Đối với việc mất thu nhập của gia đình ông Đoàn Hùng C do không có ki ốt để kinh doanh: Ông C đã được giao 01 ki ốt và đã kinh doanh tại chợ mới H từ năm 2013 đến nay, nhiều người chứng kiến sự việc này, do đó yêu cầu này của ông C là không đúng, không chấp nhận.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - đại diện Phòng quản lý đô thị thị xã B trình bày:* Việc ông C cho rằng Phòng quản lý đô thị cùng Ủy ban nhân dân xã Q cưỡng chế tháo dỡ ki ốt của ông là không đúng. Vì, Phòng quản lý đô thị không có thẩm quyền cưỡng chế đối với 02 ki ốt này, Phòng quản lý đô thị chỉ thực hiện chỉ đạo tại công văn số 1071/UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã B là phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giải tỏa các ki ốt đã xuống cấp, hết khấu hao, ảnh hưởng tới tính mạng con người, cảnh quan đô thị, ô nhiễm môi trường tại chợ Tr. Việc ông C yêu cầu Phòng quản lý đô thị bồi thường tài sản trong hai ki ốt 8, 9 và các chi phí trong thời gian không kinh doanh là không có cơ sở. Yêu cầu Tòa án án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người làm chứng trình bày:*

+ Ông Ngô Ngọc C nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Q: Năm 2017, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thị xã B về việc giải tỏa chợ Tr cũ để trả lại mặt bằng nhằm đảm bảo an toàn tính mạng về đảm bảo vệ sinh môi trường. Ủy ban nhân dân xã Q đã họp bàn và ký hợp đồng giao thầu về phá dỡ công trình xây dựng tại chợ Trường cũ với công ty TNHH XD và TM Q, trong hợp đồng ghi rõ, bên A thuê bên B phá toàn bộ phần nổi của toàn bộ ki ốt và giải phóng mặt bằng chợ Tr, kế hoạch là cắt tách 02 ki ốt số 8 và 9 tại cổng chợ do chưa thỏa thuận được việc đổi ki ốt từ chợ Tr cũ lên chợ H, thời gian thực hiện hợp đồng là từ ngày 04/01/2017 đến ngày 24/01/2017. Cuối năm 2017, Phòng quản lý đô thị thị xã B phối hợp với UBND xã Q, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã cử ông và ông Trần Đình C2 trực tiếp đến chợ Tr cũ để xem xét hai ki ốt 8 và 9

của ông C có tài sản gì không. Ông và ông C2 cùng với Phòng quản lý đô thị thị xã trực tiếp đến chợ Tr, do chợ xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp, kết hợp với việc tháo dỡ các ki ốt xung quanh nên 02 ki ốt 8 và 9 đã hư hỏng, ông và ông C2 chỉ đứng ngoài nhìn qua cửa chứ không cất khóa, tháo dỡ ki ốt, thấy không có tài sản gì trong hai ki ốt đó nên hai ông về báo cáo lại với Chủ tịch UBND xã.

+ Ông Trần Đình C2 nguyên cán bộ địa chính xã Q trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Ngô Ngọc C, không bổ sung gì thêm.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định:*

1. *Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hùng C về việc: Hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q; buộc Ủy ban nhân dân xã Q, Phòng quản lý đô thị thị xã B bồi thường tài sản trong 02 ki ốt số 8 và 9 (Gồm 05 cây vàng SJC, 20.000.000 tiền Việt Nam đồng, hàng hóa và đồ dùng cá nhân khoảng 10.000.000 tiền Việt Nam đồng); số tiền mất thu nhập đối với 01 ki ốt để kinh doanh từ ngày 09 tháng 8 năm 2012 (Thời gian chuyển chợ) đến lúc được giao quày mới tại xã H (Số tiền mất thu nhập của vợ chồng đối với 01 ki ốt chưa được giao là 500.000 đồng/02 vợ chồng/ngày kể từ khi chuyển chợ cho đến nay); thời hạn sử dụng ki ốt tại chợ H là lâu dài như tại chợ Tr.*

2. *Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đoàn Hùng C được miễn nộp và được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp, theo biên lai tạm ứng án phí số 0002490 ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.*

Trong hạn luật định, người khởi kiện ông Đoàn Hùng C có đơn kháng cáo đề nghị xét xử phúc thẩm lại toàn bộ bản án để bảo vệ quyền lợi cho ông.

Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:*

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Bác kháng cáo của ông Đoàn Hùng C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của người khởi kiện và người bị kiện, quan điểm của Kiểm sát viên, nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đoàn Hùng C làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[1.1] Xét kháng cáo của ông Đoàn Hùng C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, ông Đoàn Hùng Cường khởi kiện vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về thẩm quyền: Ông Đoàn Hùng C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính số 26/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B; ông C yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính tự ý tháo dỡ 02 ki ốt 8 + 9 tại chợ Tr cũ của Phòng quản lý đô thị thị xã B và Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B; Ngoài ra, ông C yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Q chuyển đổi một ki ốt còn lại tại chợ Tr cũ chưa được cấp mới tại chợ H, thời hạn sử dụng lâu dài theo như chứng nhận quyền sử dụng ki ốt tại chợ Tr. Đây là khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 3; Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 116 Luật tố tụng hành chính là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa người bị kiện là Chủ tịch UBND xã Q có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Năm 1995, Ủy ban nhân dân xã Q tổ chức bán đấu giá các ki ốt tại chợ Tr thuộc xã Q. Gia đình ông C đấu trúng 02 ki ốt số 08 và 09. Ngày 26 tháng 02 năm 1996, ông C được Ủy ban nhân dân xã Q cấp giấy chứng nhận sử dụng 02 ki ốt nói trên, thời hạn sử dụng lâu dài, đất do UBND xã quản lý. Do chợ Tr bố trí sát đường đi liên xã, ảnh hưởng đến an toàn giao thông và cảnh quan đô thị nên Ủy ban nhân dân xã Q đã xin chủ trương chuyển chợ Tr đến địa điểm khác. Năm 2012 chợ Tr chuyển đến địa điểm mới có tên chợ H. Các hộ kinh doanh ở chợ Tr cũ được Ủy ban nhân dân xã giao lại ki ốt tại chợ H, thời hạn sử dụng 20 năm/lần.

Ngày 08 tháng 6 năm 2012, UBND huyện Q (nay là thị xã B) ban hành Quyết định số 1689/QĐ-UBND về việc cho phép Ủy ban nhân dân xã Q thanh lý 35 ki ốt tại chợ Tr; Ngày 04 tháng 12 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Q ban hành Quyết định số 4865/QĐ-UBND về việc quy định giá tối thiểu các quây, ki ốt chợ H xã Q (có phụ lục kèm theo xác định diện tích quây, thời hạn sử dụng, giá tối thiểu): BL 29, 30, 31, 32, 55, 56, 57.

Ngày 25 tháng 12 năm 2012, Ủy ban nhân dân xã Q làm việc với các chủ hộ tại 35 ki ốt nhưng được 30/32 hộ nhất trí chuyển lên chợ mới, còn hộ ông C và bà L mẹ vợ ông C không nhất trí. Ngày 08 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân xã Q tiếp tục làm việc với ông C nhưng ông C cũng không nhất trí.

Ngày 15 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành công văn số 1071/UBND về việc xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, giải tỏa chợ cũ, đồng thời giao phòng quản lý đô thị chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã Q tháo dỡ, giải tỏa các lều quán cũ. Ngày 03 tháng 01 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Q ký hợp đồng giao thầu về việc tháo dỡ công trình chợ Tr cũ với công ty TNHHXD và TM Q. Theo hợp đồng đã ký thì việc tháo dỡ chợ Tr cũ nhưng giữ lại 02 ki ốt số 08 và 09. Ngày 06 tháng 01 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Q tiếp tục làm việc với ông C về việc tháo dỡ 02 ki ốt 08 và 09 tại chợ Tr nhưng ông C vẫn không nhất trí.

Ngày 13 tháng 01 năm 2017, Ủy ban nhân dân thị xã B tiếp tục ban hành công văn số 26/UBND về việc tiếp tục giải tỏa chợ Tr; Ngày 14 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Q phối hợp với Phòng quản lý đô thị thị xã B tổ chức làm việc với ông C nhưng ông C không đồng ý. Cuối năm 2017, Phòng quản lý đô thị thị xã B chỉ đạo tháo dỡ 02 ki ốt 08 và 09 của ông C tại chợ Tr, có sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân xã Q. Ông C có đơn khiếu nại, ngày 09 tháng 01 năm 2018 Ủy ban nhân dân xã Q ra thông báo số 04/TB-UBND về việc trả lời khiếu nại của ông C. Không nhất trí với kết quả trả lời nên ông C khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã Q, ngày 25 tháng 4 năm 2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông C.

[2.2] Về đánh giá tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện: Ngày 25 tháng 4 năm 2019, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đoàn Hùng C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về thẩm quyền: Ông Đoàn Hùng C khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã Q với nội dung là Ủy ban nhân dân xã Q đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ ki ốt của ông nhưng không thông báo, giao quyết định cưỡng chế và các giấy tờ liên quan đến việc cưỡng chế (Quy trình cưỡng chế); việc tháo dỡ ki ốt đã làm mất tài sản của ông nên ông yêu cầu Ủy ban nhân dân xã phải chịu trách nhiệm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Sau khi nhận Đơn khiếu nại của ông Đoàn Hùng C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã thụ lý và tiến hành lập đoàn xác minh để xác minh theo nội dung Đơn khiếu nại đúng thời gian, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 27, 28, 29, 31 và Điều 32 Luật khiếu nại.

- Về nội dung quyết định: Trên cơ sở kết quả xác minh theo nội dung khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q đã kết luận: Ủy ban nhân dân xã Q ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn và xây dựng và thương mại Q để phá dỡ công trình chợ Tr cũ nhưng trừ hai ki ốt 8 và 9, do chưa thỏa thuận được việc đổi ki ốt. Như vậy, với việc làm trên thấy rằng Ủy ban nhân dân xã Q không có chủ trương tháo dỡ hai ki ốt 8 và 9 của gia đình ông C nên không có quyết định cưỡng chế và các giấy tờ liên quan để cung cấp cho ông C.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự cho thấy Ủy ban nhân dân xã Q không ban hành Quyết định cưỡng chế, không tổ chức tháo dỡ 02 ki ốt 8 và 9. Việc tháo dỡ hai ki ốt 8 và 9 tại chợ Tr cũ của ông Đoàn Hùng C là do Ủy ban nhân dân thị xã B chỉ đạo và do Phòng quản lý đô thị thị xã B thực hiện. Ủy ban nhân dân xã Q chỉ cử người để tham gia, chứng kiến việc kiểm tra 02 ki ốt và xác định trong hai ki ốt 8 và 9 tại chợ Tr cũ không có hàng hóa hay tài sản gì. Do đó, quyết định số 26/QĐ-UBND 25 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông C là đúng quy định pháp luật.

### [2.3] Về hành vi hành chính bị kiện:

Ông Đoàn Hùng C khởi kiện hành vi hành chính tự ý tháo dỡ 02 ki ốt số 8 và 9 tại chợ Tr, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C, đó là: Quy trình cưỡng chế trái pháp luật, gây thiệt hại tài sản trong 02 ki ốt 08 và 09, gồm 05 cây vàng SJC, 20.000.000 đồng, hàng hóa và đồ dùng cá nhân khoảng 10.000.000 đồng; số tiền mất thu nhập đối với 01 ki ốt để kinh doanh từ ngày 09 tháng 8 năm 2012 đến lúc được UBND xã Q giao quày mới tại chợ H, số tiền mất thu nhập của vợ chồng ông đối với 01 ki ốt chưa được giao là 500.000 đồng/02 vợ chồng/ngày, kể từ khi chuyển chợ cho đến nay; các thiệt hại này do Ủy ban nhân dân xã Q và phòng Quản lý đô thị thị xã B phải bồi thường.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông C cho rằng Phòng quản lý đô thị cùng Ủy ban nhân dân xã Q tổ chức cưỡng chế tháo dỡ hai ki ốt 8 và 9 của ông là không đúng. Vì, như đã phân tích nhận định ở trên và căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã xác định được UBND xã Q chỉ tham gia chứng kiến và xác nhận không có tài sản gì trong hai ki ốt trên; Phòng quản lý đô thị thị xã B không có thẩm quyền cưỡng chế mà chỉ thực hiện theo chỉ đạo tại Công văn số 1071/UBND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã B là phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giải tỏa các ki ốt đã xuống cấp, hết khấu hao, ảnh hưởng tới tính mạng con người, cảnh quan đô thị, ô nhiễm môi trường tại chợ Tr cũ. Nếu đúng theo lời của ông C trong hai ki ốt 8 và 9 có tài sản của ông trong đó thì khi phát hiện ra sự việc giải tỏa hai ki ốt trên, đáng lẽ ra ông C phải báo cơ quan Công an để điều tra làm rõ tài sản trong các ki ốt bị mất, đằng này ông C chỉ có khiếu nại đến UBND xã Q, ông C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh các tài sản của ông có trong quày ki ốt số 8, 9, hơn nữa thực tế ông C vẫn kinh doanh liên tục tại ki ốt chợ H (chợ mới). Vì vậy việc ông Cường yêu cầu Phòng quản lý đô thị và UBND xã Q bồi thường tài sản trong hai ki ốt 8 và 9 và các chi phí trong thời gian không kinh doanh 01 ki ốt là không có cơ sở, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu của ông Đoàn Hùng C về việc cấp lại các ki ốt tại chợ H có thời hạn sử dụng lâu dài như đã cấp ở chợ Tr cũ chứ không phải thời hạn sử dụng 20 năm;

Theo trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q thì Ủy ban nhân dân xã không có thẩm quyền quy định thời hạn sử dụng quày tại chợ H mà căn cứ vào Quyết định số



4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là thị xã B) để giao quày cho các hộ kinh doanh tại chợ H với thời hạn 20 năm. Do vậy để xem xét thời hạn sử dụng ki ốt theo yêu cầu của ông C, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là Ủy ban nhân dân thị xã B) ban hành đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- Về thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; phê chuẩn kế hoạch kinh tế - xã hội của xã, thị trấn. Căn cứ Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã Q xin thẩm định giá các vị trí lô tại chợ H, xã Q và Ủy ban nhân dân huyện Q đã phê duyệt và ra Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 là đúng quy định.

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất được bán đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, thì giá khởi điểm được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản “*Đối với tài sản bán đấu giá là tài sản nhà nước, thì giá khởi điểm được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước*”. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện có thẩm quyền quyết định, quy định giá tối thiểu; Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là thị xã B) do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q ký thay Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao theo quy định tại Điều 126 và Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003.

Ông Đoàn Hùng C cho rằng việc giao ki ốt tại chợ mới H với thời hạn sử dụng lâu dài như trước đây tại chợ Tr, tuy nhiên căn cứ vào giấy chứng nhận giao ki ốt tại chợ Tr cũ ghi thời hạn sử dụng lâu dài nhưng về QSD đất thì do UBND xã quản lý, do đó UBND huyện Q quy định thời hạn sử dụng ki ốt 20 năm là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục: Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q ban hành trên cơ sở quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004; Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/05/2005 hướng dẫn về “thể thức và trình bày văn bản”, Luật ban hành quy phạm pháp luật năm 2008; Nghị quyết số 1139/2007/UBTVQH 11 ngày 03/07/2007 của Ủy ban Thường vụ quốc Hội về “Kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Quốc Hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội”. Do đó UBND huyện Q ban hành quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 là đúng về trình tự, thủ tục, thể thức văn bản.

- Về nội dung: Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là thị xã B) ban hành trên cơ sở lấy ý kiến của người dân, được người dân đồng tình cao và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2005. Quyết định 4865/QĐ-UBND được đa số người sử dụng ki ốt đồng tình và thực hiện, chỉ trừ gia đình ông C là không đồng ý. Do vậy, Quyết định này mang tính tổng thể, nội dung ban hành đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính: “1. Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính... quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. 2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:...b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có)...”.

Như vậy, trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc còn hay hết thời hiệu khởi kiện. Tại văn bản số 01/UBND ngày 31 tháng 01 năm 2013 và văn bản số 02/UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã Q về việc “Trả lời các hộ mua ki ốt tại chợ T”, trong nội dung các văn bản này thể hiện việc ông C khiếu nại thời hạn sử dụng ki ốt tại chợ H với thời hạn lâu dài. Tại văn bản số 24/BC-ĐXM ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Q, về việc “Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu kiện”, nội dung báo cáo không có sự việc ông C khiếu nại thời gian sử dụng ki ốt với thời hạn lâu dài. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q căn cứ kết quả xác minh nội dung khiếu kiện để ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019, về việc “Giải quyết khiếu kiện của ông Đoàn Hùng C”. Do Quyết định số 26/QĐ-UBND không chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại về thời hạn sử dụng ki ốt nên không có tính liên quan đối với Quyết định số 4865 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là Ủy ban nhân dân thị xã B) đã ban hành. Ủy ban nhân dân xã Q thực hiện hành vi hành chính giao quây cho các hộ kinh doanh với thời hạn sử dụng 20 năm là đúng quy định.

Từ nhận định Hội đồng xét xử nhận thấy Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hùng C là có căn cứ, nên bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của ông C không được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên ông Cg là người cao tuổi lại có đơn xin miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho ông C.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242, Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Đoàn Hùng C, giữ nguyên toàn bộ quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn;

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đoàn Hùng C.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Nguyễn Thái Sơn**